

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định các nội dung, mức chi trong lĩnh vực
khoa học và công nghệ đối với các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2166/QĐ-BTC ngày 24/10/2017 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kế hoạch - Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định các nội dung, mức chi trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đối với các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 991/QĐ-BTC ngày 10/5/2016 của Bộ Tài chính ban hành Quy định các nội dung, mức chi trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đối với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Bộ KH&CN;
- Viện CL&CSTC;
- Các Vụ: NSNN, HCSN, PC;
- KBNN;
- Lưu: VT, KHTC. *22/206)*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Chau
Nguyễn Đức Chi

QUY ĐỊNH

**Các nội dung, mức chi trong lĩnh vực khoa học và công nghệ
đối với các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tài chính**

*(Kèm theo Quyết định số 1685/QĐ-BTC
ngày 03 / 8 /2023 của Bộ Tài chính)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác được Bộ Tài chính (cấp I) giao dự toán hàng năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, dự án vay nợ, viện trợ thuộc Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là các đơn vị thuộc Bộ Tài chính).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính có thẩm quyền phê duyệt, quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp cơ sở.

b) Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính được giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp cơ sở.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện các nội dung, mức chi

1. Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Thủ trưởng các đơn vị giao cho các cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, sử dụng kinh phí tiết kiệm và trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

3. Các mức chi tại Quy định này là mức tối đa, Thủ trưởng đơn vị căn cứ đặc thù hoạt động khoa học và công nghệ, nguồn kinh phí để quy định mức chi

cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo không vượt mức tối đa tại Quy định này.

4. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Quy định này bao gồm:

a) Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được ngân sách nhà nước giao hàng năm cho Bộ Tài chính.

b) Kinh phí đảm bảo hoạt động theo cơ chế quản lý tài chính và biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính được bố trí để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

c) Nguồn thu nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính được để lại theo chế độ quy định được bố trí để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

5. Các nguồn vốn khác ngoài ngân sách nhà nước huy động để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo các định mức chi quy định hiện hành đối với các nguồn vốn đó.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các nội dung, mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ

Các nội dung, mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC, trong đó một số nội dung, mức chi cụ thể như sau:

1. Chi tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ:

Định mức chi thù lao theo tháng cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ tối đa bằng định mức chi thù lao theo tháng cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC.

2. Chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ:

a) Thực hiện theo quy định tại các Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước; Thông tư số 102/2012/TT-BTC 21/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài

chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và Quyết định số 1795/QĐ-BTC ngày 11/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

b) Mức chi thù lao tối đa đối với các đối tượng tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: Theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC.

Điều 4. Các nội dung, mức chi đối với công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của các đơn vị

Các nội dung, mức chi đối với công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của các đơn vị: Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 03/2023/TT-BTC, trong đó một số mức chi cụ thể như sau:

1. Mức chi tiền thù lao tối đa thực hiện nhiệm vụ của thành viên các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 03/2023/TT-BTC.

2. Mức chi tiền thù lao tối đa thực hiện nhiệm vụ của các thành viên tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 03/2023/TT-BTC.

Điều 5. Các nội dung, mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở và đối với công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở của các đơn vị

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính căn cứ nhiệm vụ chuyên môn, nguồn kinh phí, đặc thù hoạt động khoa học và công nghệ của đơn vị để quy định các mức chi đảm bảo không vượt mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ và đối với công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tài chính xây dựng và ban hành nội dung, mức chi cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo phù hợp với đặc thù hoạt động, khả năng nguồn tài chính và không vượt mức chi tối đa tại Quy định này để làm căn cứ tổ chức thực hiện.

2. Các đơn vị lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán kinh phí trong lĩnh vực khoa học và công nghệ và khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật tài chính ngân sách hiện hành, Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài

chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, Thông tư số 03/2023/TT-BTC, Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN, đảm bảo theo nội dung, mức chi quy định tại Quy định này và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 26/02/2023 (ngày có hiệu lực của Thông tư số 03/2023/TT-BTC) thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính (qua Cục Kế hoạch - Tài chính và Viện Chiến lược và Chính sách tài chính) để kịp thời xem xét, giải quyết./.
